Mẫu số 31-VDS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 91/2020/QĐST-HNGĐ	*BT, ngày 30 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY

Căn cứ Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 316/TB-TA ngày 07 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu: Ông ***Thái Văn C***, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 4, khu vực BDA, phường LT, quận BT, thành phố CT.

* Người yêu cầu: Bà ***Lê Kim Th***, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 4, khu vực BDA, phường LT, quận BT, thành phố CT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/9/2020 các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Thái Văn C và bà Lê Kim Th thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Giao con chung tên Thái Kim K (nữ), sinh ngày 01/10/2006 cho bà Lê Kim Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông Thái Văn C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đối với con chung tên Thái Thanh Ng đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí:* Người yêu cầu phải nộp lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Thái Văn C và bà Lê Kim Th thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao con chung tên Thái Kim K (nữ), sinh ngày 01/10/2006 cho bà Lê Kim Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông Thái Văn C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đối với con chung tên Thái Thanh Ng đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông C, không ai được quyền ngăn cản ông C thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Người yêu cầu ông Thái Văn C và bà Lê Kim Th mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí. Chuyển tiền đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo Biên lai thu số 004694 ngày 07/9/2020 thành lệ phí. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.BT;
- Chi Cục THADS Q.BT;
- Tòa án ND TP.CT;
- UBND P. LT (nơi ĐKKH);
  (GCNKH số 82 Q1 ngày 19/02/2001).
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà